TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN X** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HS-ST
Ngày 12-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Bá Khuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Quốc Thanh.

Ông Văn Phú Hiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Ngọc Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Cù Hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2022/TLST-HS, ngày 15 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 31/2022/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Lâm Ngọc S (tên gọi khác: T), sinh năm 1990 tại tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Nơi cư trú: Ấp Khu 0, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Ngọc A, sinh năm (không rõ) và bà Trần Thị H, sinh năm 1966; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 23/9/2021 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 74/LB, ngày 21/9/2021 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến:

+ Ông Nguyễn Xuân T (tên gọi khác: T1), sinh năm 1984. Nơi cư trú: Ấp B1, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Văn B1, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 25/7/2021, Công an xã B tiến hành tuần tra trên địa bàn, khi đến khu vực đường nông thôn thuộc ấp B1, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì phát hiện các đối tượng gồm Lâm Ngọc S, Nguyễn Xuân T và Nguyễn Văn B1 có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng Công an xã đã yêu cầu các đối tượng nếu có cất giấu ma túy thì lấy ra giao nộp. Lúc này, S tự lấy ra 01 gói nylon được hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh, không màu - trong suốt và tự xác định là ma túy đá để giao nộp, lực lượng chức năng đã tiến hành lập biên bản, niêm phong tang vật. Ngày 26/7/2021, Công an xã B, huyện X lập báo cáo đề xuất và chuyển toàn bộ hồ sơ, đồ vật, tài liệu đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (sau đây gọi tắt là: Cơ quan Cảnh sát Điều tra) xử lý theo thẩm quyền. Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra, S khai nhận khoảng 11 giờ ngày 25/07/2021, S gặp một người phụ nữ tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) tại ấp B1, xã B, huyện X hỏi mua của B 01 gói ma túy đá với giá 150.000 đồng để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, trên đường đi bộ về thì S gặp T và B1 nên xin đi nhờ xe để về nhà. Khi cả ba người đang đứng trên đường nói chuyện thì lực lượng Công an xã B đi tuần tra, phát hiện và nghi ngờ nên tiến hành làm việc. Quá trình điều tra, S còn khai nhận, trước đó khoảng hai tháng cũng đã mua ma túy của B một lần với giá 170.000 đồng, nhưng không nhớ thời gian cụ thể (Bút lục: 46-58). Khi cơ quan chức năng làm việc với Nguyễn Xuân T và Nguyễn Văn B1 thì cả T và B1 đều khai nhận nội dung vụ việc như trên (Bút lục: 61, 62; 65-71).

Ngày 27/7/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu của Lâm Ngọc S gồm: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong có hình dấu của Công an xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cùng những chữ ký ghi họ tên: Ngô Văn C, Trần Lê T, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn B1, Lâm Ngọc S (Bút lục: 27).

Tại Kết luận giám định số 394/KLGĐ-PC09-MT, ngày 03/8/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kết luận về đối tượng giám định như sau: Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cùng các chữ ký ghi họ tên: Thiếu tá Ngô Văn C, Trần Lê T, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn B1, Lâm Ngọc S, gửi đến giám định có khối lượng 0,1477 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 01 phong bì gửi giám định (đã được niêm phong), bên trong có chứa 0,1368 gam mẫu vật còn lại sau giám định (Bút lục: 30).

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKS-XM, ngày 14/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố bị cáo Lâm Ngọc S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa hình sự giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lâm Ngọc S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Ngọc S từ 14 tháng đến 20 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 23/9/2021).

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư màu trắng đã được niêm phong có ký hiệu vụ số 394 ngày 03/8/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, bên trong có chứa 0,1368 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận sau khi sự việc xảy ra, bản thân đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và tự nguyện giao nộp số ma túy cất giấu. Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không bào chữa, tranh luận; người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa, nên không có ý kiến trình bày bổ sung gì thêm.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội tái hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 25/7/2021, Lâm Ngọc S đã có hành vi tàng trữ 01 gói nylon được hàn kín bên trong có chứa khối lượng 0,1477 gam, là ma túy, loại Methamphetamine khi đang đứng nói chuyện với Nguyễn Xuân T và Nguyễn Văn B1 tại ấp B1, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, nên đã bị lực lượng Công an xã B tiến hành lập biên bản, thu giữ niêm phong tang vật. Khi làm việc với cơ quan chức năng thì T và B1 đều khai nhận nội dung vụ việc như trên. Quá trình điều tra, S khai nhận về nguồn gốc số ma túy đá là mua của một người phụ nữ tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) gần trường Tiểu học Lê Minh C thuộc ấp B1, xã B, huyện X với giá 150.000 đồng để sử dụng và S còn khai nhận thêm, trước đó khoảng hai tháng cũng đã mua ma túy của B một lần với giá 170.000 đồng, nhưng không nhớ thời gian cụ thể.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra; phù hợp với lời khai của người chứng kiến; phù hợp với kết luận giám định, với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 01 gói nylon hàn kín thu giữ của Lâm Ngọc Sáng có khối lượng 0,1477 gam, là ma túy, loại Methamphetamine theo Kết luận giám định số 394/KLGĐ-PC09-MT, ngày 03/8/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo: Bị cáo đã thành niên, có sức khỏe và đủ nhận thức để hiểu được tác hại của ma túy và những điều cấm của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội về ma túy. Song để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, sẵn sàng tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng nhằm thỏa mãn cho nhu cầu nghiện hút ma túy của mình, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy.

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, mà còn gây tác hại nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng đối với sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, tạo dư luận xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Số ma túy bị cáo cất giữ được xác định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1477 gam. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm nhân dân huyện X truy tố bị cáo và việc luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình lượng hình có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[2] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Mặc dù bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo không lấy đó làm thước đo, tiêu chuẩn trong cuộc sống hằng ngày để tự rèn luyện, tu dưỡng, phấn đấu. Trái lại, bị cáo đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, được cơ quan chức năng xác định là người nghiện ma túy và nay lại phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Sự vắng mặt của người chứng kiến, nhưng đã có lời khai làm rõ các tình tiết liên quan đến vụ án nên việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, vẫn tiến hành xét xử.

[4] Hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, việc tàng trữ ma túy chỉ để sử dụng, không nhằm mục đích khác; bản thân bị cáo nghề nghiệp, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[5] Xử lý vật chứng: 01 (một) bì thư màu trắng đã được niêm phong có ký hiệu vụ số 394 ngày 03/8/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, bên trong có chứa 0,1368 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

[6] Các vấn đề khác:

- Đối với người phụ nữ tên B là đối tượng mà bị cáo khai đã mua ma túy của người này, hiện nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Ngoài lời khai của bị cáo, Cơ quan Cảnh sát Điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác, cũng như chưa làm việc được nên tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ và xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, giải quyết.

- Đối với Nguyễn Xuân T và Nguyễn Văn B1 là những người cùng có mặt tại thời điểm Công an xã B, huyện X tiến hành lập biên bản, thu giữ và niêm phong ma túy của bị cáo, nhưng trong quá trình điều tra không chứng minh được việc T và B1 góp tiền với S để mua ma túy. Việc S mua ma túy và cất giữ trong người thì T và B1 không biết, chỉ đến khi S giao nộp ma túy đá cho lực lượng Công an thì T và B1 mới biết, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không có căn cứ để xử lý đối với T và B là đúng quy định. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện X; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện X được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Lâm Ngọc S (tên gọi khác: T) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Lâm Ngọc S (T) 14 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 23/9/2021).

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư màu trắng đã được niêm phong có ký hiệu vụ số 394 ngày 03/8/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, bên trong có chứa 0,1368 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định.

(Vật chứng thu giữ đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bảo quản theo Biên bản giao nhận vật chứng số 52/BB, ngày 14/3/2022).

- Về án phí: Bị cáo Lâm Ngọc S (T) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện X;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- CQ CS Điều tra Công an huyện X;
- CQ THA hình sự Công an huyện X;
- UBND xã B, huyện X;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10 – Công an tỉnh BR-VT;
- CCTHA Dân sự huyện X;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Bá Khuyến